

Số: 87/2024/QĐST-DS

Quốc Oai, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 852/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.**

Địa chỉ: Số 22 phố Ng, phường Tr, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Mai Xuân Th- Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đặng Phương T – Chuyên viên tố tụng (Giấy ủy quyền số 1892-UQ-PVB ngày 02/02/2023).

- **Bị đơn: Ông Lương Hoài H, sinh năm 1983.**

ĐKTT: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Và bà **Lê Mai Nguyệt A, sinh năm 1988.**

ĐKTT: Tổ 7, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Mai Nguyệt A: Ông Lương Hoài H, sinh năm 1983. ĐKTT: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. (Chồng bà A).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lương Xuân V**, sinh năm 1947. (Bố đẻ ông H)

+ Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1957. (Mẹ đẻ ông H)

+ Cháu **Lương Gia L1**, sinh năm 2012. (Con đẻ ông H, bà A)

+ Cháu **Lương Minh U**, sinh năm 2014. (Con đẻ ông H, bà A)

+ Cháu **Lương Gia H1**, sinh năm 2020. (Con đẻ ông H, bà A)

+ Anh **Lương Xuân V1**, sinh năm 1987 (Em trai ruột ông H).

Cùng địa chỉ: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu L1, cháu U, cháu H1: Ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lương Xuân V, bà Bùi Thị L: Ông Lương Hoài H, sinh năm 1983. ĐKTT: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện Ngân hàng là bà Đặng Phương T cùng với ông Lương Hoài H thống nhất thỏa thuận: Ngày 18/06/2020, Ngân hàng TMCP Đ và ông Lương Hoài H, bà Lê Mai Nguyệt A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 35/2020/HĐTD/PVB-CNĐĐA, số tiền giải ngân là 696.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/7/2024, tổng số tiền gốc và tiền lãi ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A còn nợ Ngân hàng TMCP Đ là 425.818.846 đồng. Trong đó nợ gốc: 298.560.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 92.441.125 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.817.721 đồng.

Ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền 425.818.846 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng*) và tiếp tục chịu các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A với Ngân hàng TMCP Đ kể từ ngày 16/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức thanh toán: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý cho ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A chậm nhất ngày 31/10/2024 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên.

Trường hợp hết thời hạn trên mà ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 7, diện tích 261.1m², địa chỉ: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 969760 do UBND huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/7/2017 cho Hộ bà Bùi Thị L. Ngày 15/05/2020 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Quốc Oai đăng ký xác nhận tặng cho toàn bộ thửa đất cho ông Lương Hoài H, sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm 5, thôn Ph, xã S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 001246.2020/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 18/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phạm Thu Hằng, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích và kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại thửa đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng phải di chuyển đi để thi hành án.

2.2. Về án phí:

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lương Hoài H và bà Lê Mai Nguyệt A chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự thỏa thuận là 10.516.000 đồng (*Mười triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) theo biên lai số: 0019998 ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- THADS huyện Quốc Oai;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn